|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  **TRƯỜNG TRUNG HỌC SƠ SỞ**  **TRẦN QUỐC TUẤN** |  |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN**

**KHỐI 8 – TUẦN 23**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NỘI DUNG** |
|  | **TIẾT 1:**  **Chủ đề 3: Văn thuyết minh ( tiếp theo)**  Viết đoạn văn trong văn bản thuyết minh  Ôn tập văn bản thuyết minh  (Khuyến khích HS tự học Ôn tập văn  thuyết minh )  **Tiết 2,3,4:**  **Chủ đề 4: Thơ ca cách mạng**  Khi con tu hú  Ngắm trăng, Tức cảnh Pác Bó; Đi đường ( HDHT) |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung bài học**  Viết đoạn văn trong văn bản thuyết minh  Ôn tập văn bản thuyết minh  HS đọc chú thích SGK nghe bài giảng https://www.youtube.com/watch?v=K6PsGRUkyCM | **TIẾT 1: CHỦ ĐỀ 3: VĂN THUYẾT MINH ( tiếp theo)**  Viết đoạn văn trong văn bản thuyết minh  Ôn tập văn bản thuyết minh  **I- Đoạn văn trong Vb thuyết minh:**  ***1- Nhận dạng các đoạn văn thuyết minh:***  ***\* Đoạn văn a:***  - Đoạn văn gồm 5 câu  - Từ “nước” được nhắc lại trong mỗi câu  - Đó là từ quan trọng nhất thể hiện chủ đề đoạn văn.  -> Chủ đề đoạn văn thể hiện ở câu 1, tập trung vào cụm từ “ *thiếu nước sạch nghiêm trọng”.*  - Không phải là đoạn văn:  + Miêu tả: vì đoạn văn không tả màu sắc, mùi vị, hình dáng, chuyển động,… của nước.  + Kể chuyện: vì đoạn văn không kể, không thuật những câu chuyện, những việc về nước.  + Biểu cảm: vì đoạn văn không biểu hiện cảm xúc gì của người viết, trực tiếp hay gián tiếp.  + Nghị luận: đoạn văn không bàn luận, phân tích, chứng minh giải thích vấn đề gì về nước.  => Đây là đoạn văn thuyết minh: vì cả đoạn nhằm giới thiệu vấn đề thiếu nước ngọt trên thế giới hiện nay-> Thuyết minh 1 hiện tượng, sự việc trong tự nhiên, xã hội.  - Vai trò của từng câu trong đoạn văn:  + Câu 1: Giới thiệu khái quát vấn đề thiếu nước ngọt trên thế giới ( câu chủ đề)  + Câu 2,3,4: Giới thiệu những biểu hiện của sự thiếu nước ngọt.  + Câu 5: Dự báo tình hình thiếu nước trong tương lai.  ***\* Đoạn văn b:***  - Đoạn văn gồm 3 câu.  - Từ “ Phạm văn Đồng”  - Chủ đề: Giới thiệu về đồng chí Phạm Văn Đồng.  - Vai trò:  ***+*** Câu 1: Vừa nêu chủ đề vừa giới thiệu quê quán, khẳng định phẩm chất vai trò của ông: *Nhà cách mạng và nhà văn hóa.*  ***+*** Câu 2: Sơ lược về quá trình hoạt động CM và những cương vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước mà ông đã trải qua.  ***+*** Câu 3: Quan hệ của ông với Chủ tịch HCM.  => Đây là đoạn văn thuyết minh về 1 danh nhân, 1 con người nổi tiếng theo kiểu cung cấp thông tin về các mặt hoạt động khác nhau của người đó.  ***2- Sửa lại đoạn văn thuyết minh chưa chuẩn:***  *a- Đoạn văn a:*  - Đoạn văn giới thiệu 1 dụng cụ học tập quen thuộc, một đồ vật thông dụng: *Chiếc bút bi.*  - Yêu cầu  + Nêu rõ chủ đề  + Cấu tạo của bút bi, công dụng của bút bi  + Cách sử dụng bút bi  - Đoạn văn mắc lỗi:  + Không rõ câu chủ đề.  + Chưa có ý công dụng.  + Các ý còn lộn xộn thiếu mạch lạc.  - Sửa chữa bổ sung: Cần tách thành 3 ý nhỏ rõ ràng: Cấu tạo, công dụng, sử dụng.  **TIẾT 2: CHỦ ĐỀ 4: THƠ CA CÁCH MẠNG**  KHI CON TU HÚ  **I- Đọc và tìm hiểu chung:**  ***1/ Tác giả:***  - Tố Hữu ( 1920-2002 )  - Quê: Thừa Thiên Huế.  - Giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm.  - Đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong Đảng.  - Là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến.  - Được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996.  - Để lại nhiều tập thơ hay, có giá trị.  ***2/Tác phẩm:***  \* Hoàn cảnh sáng tác:  - Bài thơ sáng tác tháng 7/1939 khi Tố Hữu đang bị giam ở nhà lao Thừa Phủ- Huế. ( GV dg SGV-27)  - Tiếng chim tu hú báo hiệu mùa hè đến- là mùa của sự sống tưng bừng, rực rỡ của trời cao lồng lộng, tự do.  \* Nhan đề của bài thơ “Khi con tu hú” chỉ là 1 mệnh đề chưa phải là 1 câu, nhưng là 1 mệnh đề mở sử dụng biện pháp hoán dụ có giá trị liên tưởng: Chim tu hú gọi hè về tác động mạnh mẽ đến tâm hồn người tù mở ra toàn bộ mạch cảm xúc của bài thơ.  \* Nhân vật trữ tình trong bài thơ chính là tác giả. Cảm xúc của “ ta” chính là cảm xúc của tác giả.  \* Phương thức biểu đạt: m.tả+ b.cảm  \* Thể thơ: Thơ lục bát-> diễn tả cảm xúc tha thiết, nồng hậu của tâm hồn.  **3/ Bố cục : 2 phần**  - 6 câu đầu: Cảnh mùa hè ( miêu tả )  - 4 câu cuối: Tâm trạng người tù ( biểu cảm )  **II Tìm hiểu văn bản**  ***1/ Cảnh sắc thiên nhiên vào hè trong tâm tưởng của người tù cách mạng:***  - Âm thanh của tiếng chim tu hú.  \* Khung cảnh mùa hè:  - Hình ảnh :  *+ lúa chiêm đương chín*  *+ trái cây ngọt dần*  *+ bắp rây vàng hạt*  *+ nắng đào đầy sân*  *+ trời xanh, cao, rộng, con sáo diều*  - Màu sắc, hương vị:  *+ vàng ( lúa, bắp)*  *+ hồng đào ( nắng)*  *+ xanh ( trời)*  *+ ngọt ( trái cây)*  - Âm thanh:  *+ tiếng chim tu hú.*  *+ tiếng ve ngân.*  *+ tiếng sáo diều.*  -> Lựa chọn những hình ảnh tiêu biểu của mùa hè, ngôn từ trong sáng, tinh luyện, giàu sức gợi tả (“đương chín”, “ngọt dần”)  => 6 câu thơ đầu mở ra 1 thế giới rộn ràng, tràn trề nhựa sống. Đó là bức tranh tuyệt đẹp khoáng đạt vừa có sự kết hợp những gam màu rực rỡ, vừa rộn rã âm thanh, rộn rã sức sống. Đặc biệt bức tranh thiên nhiên ấy dường như đang có sự vận động tiến dần tới sự hoàn thiện hoàn mĩ.  - Hình ảnh cánh diều nhào lộn như 1 chấm phá trong bức tranh.  -> Hình ảnh cánh diều là hình ảnh đẹp mang ý nghĩa biểu tượng cho sự tung hoành và khát vọng tự do. Hình ảnh này gợi lên trong lòng tác giả khao khát được thoát ra và hòa nhập vào cuộc sống tự do.  -> Phải là người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống rộn rã rất đỗi quen thuộc thì mới vẽ được bức tranh trong tâm tưởng đẹp đến như vậy-> khát khao tự do cháy bỏng.  ***2/ Tâm trạng của người tù cách mạng:***  *“ Ta nghe hè dậy bên lòng*  *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!*  *Ngột làm sao, chết uất thôi*  *Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”*  - Nghệ thuật:  + Chuyển đổi cảm giác “ nghe hè dậy”. Nhà thơ người tù CM không phải nghe bằng tai, mà nghe bằng tâm hồn, thấy cuộc sống tự do phóng khoáng ở bên ngoài như vẫy gọi, thức dậy trong lòng tác giả khao khát cuộc sống, khao khát được hành động, được cống hiến sức mình cho cuộc sống tươi đẹp.  + Sử dụng động từ mạnh “ đạp tan phòng” -> thể hiện hành động quyết liệt, mạnh mẽ muốn phá tan xiềng xích, đạp tung bốn bức tường vôi lạnh.  + Những từ chỉ tâm trạng: “ngột, uất” diễn tả sự ngột ngạt u uất thiếu khí trời, thiếu tự do  + Câu thơ cảm thán: “mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!”  + Nhịp thơ thay đổi, ngắt nhịp bất thường.  -> Diễn tả tâm trạng bực bội, ngột ngạt cao độ, niềm khao khát cháy bỏng muốn thoát ra khỏi cảnh ngục tù trở về với cuộc sống tự do bên ngoài.  - Tiếng chim tu hú càng kêu da diết thì khát vọng tự do của người tù CM càng lớn, càng cháy bỏng  **III- Tổng kết:**  ***1/Nghệ thuật:***  - Tiếng chim tu hú khơi gợi nguồn cảm xúc.  - Hai đoạn thơ 2 cảnh- tâm trạng khác nhau nhưng lô gic.  - Giọng điệu thơ tự nhiên.  - Thể thơ lục bát.  ***2/ Nội dung:*** ( ghi nhớ SGK) |
| **Tiết 3: VĂN BẢN: TỨC CẢNH PÁC BÓ**  **I/ TÌM HIỂU CHÚ THÍCH**  ***1/Tác giả:*** Hồ Chí Minh (1890-1969).  **2/ Tác phẩm:**  \* Hoàn cảnh sáng tác:  - Tháng 2/1941, Bác trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Người sống trong hang Pác Bó  \* Thể thơ:  Thất ngôn tứ tuyệt:  \* Cảm xúc chủ đạo của bài thơ.  Niềm vui thích, sảng khoái của Bác khi sống ở Pác Bó->Thể hiện tinh thần lạc quan, ung dung làm chủ hoàn cảnh của Bác  **\* Bố cục:**  - 3 câu đầu: Hoàn cảnh sống và làm việc của Bác.  - Câu cuối: Quan niệm của Bác về cuộc đời cách mạng.  **II/ Tìm hiểu văn bản:**  ***1/* Hoàn cảnh sống và làm việc của Bác.**  ***\* Câu thơ thứ nhất: Chuyện ở***  *“Sáng ra bờ suối, tối vào hang”*  + Câu thơ sử dụng phép đối chặt chẽ:  - Đối vế câu: “Sáng ra bờ suối”-“ tối vào hang”  - Đối về thời gian: “sáng”- “tối”  - Đối về không gian: “suối”- “hang”  - Đối về hoạt động: “ra”- “vào”  + Nhịp thơ: 4/3 tách câu thơ thành 2 vế  + Giọng điệu thật thoải mái.  -> Câu thơ diễn tả nền nếp sinh hoạt đều đặn, nhịp nhàng của Bác=> Phong thái ung dung, thoải mái, hòa điệu với nhịp sống của núi rừng  ***\* Câu thơ thứ 2: Chuyện bữa ăn***  *“Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng”*  - Nói về việc ăn của Bác ở hang Pác Bó: thực phẩm chủ yếu thường trực hằng ngày trong bữa ăn của Bác là “cháo bẹ” và “rau măng”.  -> Lương thực, thực phẩm lúc nào cũng sẵn có, đầy đủ đến mức dư thừa. Tinh thần lúc nào cũng đầy đủ.  => Câu thơ vẫn mang giọng điệu thoải mái, có thêm nét vui đùa, hóm hỉnh thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng của Bác.  ***\* Câu thơ thứ 3:***  *“Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng”*  - Từ láy “chông chênh”: gợi tả được hình ảnh chiếc bàn đá bên bờ suối nơi Bác ngồi làm việc. Nó không bằng phẳng, không vững vàng ; gợi điều kiện làm việc thiếu thốn.  - Nghệ thuật đối:  + Đối ý:  Bàn đá *chông chênh* >< dịch sử Đảng     |  |  | | --- | --- | | ***Điều kiện làm việc khó khăn, thiếu thốn*** | ***Công việc quan trọng , lớn lao, thiêng liêng, có ý nghĩa với toàn dân tộc*** |   + Đối thanh: B- B>< T-T-T  => Hình ảnh người chiến sĩ cách mạng được khắc họa vừa gần gũi, giản dị, chân thực, vừa mang tầm vóc lớn lao, tư thế uy nghi giống như một bức tượng đài lãnh tụ cách mạng.  -> *Bác như 1 vị khách lâm tuyền sống vui vẻ, hòa hợp với thiên nhiên, nhưng nổi bật vẫn là hình ảnh người chiến sĩ cách mạng yêu công việc và luôn làm chủ hoàn cảnh.*  ***2-* Cảm nghĩ của Bác về cuộc đời cách mạng.**  “Cuộc đời cách mạng thật là **sang**”  **- Sang:**   + Là sự sang trọng, giàu có về mặt tinh thần của người làm cách mạng, lấy lí tưởng cứu nước làm lẽ sống, không chịu khuất phục trước khó khăn, gian khổ, thiếu thốn.  + Là sự sang trọng, giàu có của 1 nhà thơ yêu thiên nhiên nay được sống hòa hợp, gắn bó giữa thiên nhiên, đất nước.  - Giọng thơ hóm hỉnh, cách nói khoa trương.  => Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng mà Người đang theo đuổi  \* ***“ Thú lâm tuyền” của Bác và của người xưa vừa giống nhau vừa rất khác nhau:***  **Giống:**  Đều hòa hợp với thiên nhiên, rất yêu thích thiên nhiên và đặc biệt thích thú khi được sống giữa thiên nhiên, hòa mình với suối rừng, gió trăng, non xanh nước biếc  **Khác:**  - Người xưa tìm đến thú lâm tuyền vì cảm thấy bất lực trước thực tế, xã hội, muốn “lánh đục về trong”, tự an ủi bằng lối sống “an bần lạc đạo”.  - Còn Hồ Chí Minh, sống hòa nhịp với lâm tuyền nhưng vẫn nguyên vẹn cốt cách chiến sĩ. Vì vậy nhân vật trữ tình của bài thơ tuy có dáng vẻ ẩn sĩ, song thực chất vẫn là chiến sĩ.  **III- Tổng kết.**  ***1/Nghệ thuật:***  - Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt ngắn gọn, hàm súc.  - Lời thơ bình dị pha chút đùa vui, hóm hỉnh.  - Tạo được tứ thơ độc đáo, bất ngờ, thú vị, sâu sắc.  - Nghệ thuật đối được sử dụng triệt để  ***2/ Nội dung****:*  Bài thơ cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với Người, làm cách mạng và sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.  **\* Ghi nhớ: SGK/ tr 30** |
| HS nghe video tự tìm hiểu nội dung của bài thơ | TIẾT 4: Văn bản: **NGẮM TRĂNG**  **I/ Đọc hiểu chú thích:**  ***1/ Tác giả: Hồ Chí Minh***  ***2/ Tác phẩm:***  a- Xuất xứ:  Bài thơ nằm trong tập “ Nhật kí trong tù”- sáng tác khi Bác đang bị giam trong nhà tù Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc 8/1942.  b- Thể thơ:  Thất ngôn tứ tuyệt  c- Bố cục:4 phần ( Khai, thừa, chuyển, hợp)  d- Phương thức biểu đạt:  Biểu cảm trực tiếp ( Từ cuộc ngắm trăng trong tù mà biểu lộ niềm say mê vẻ đẹp thiên nhiên của mình)..  **II ĐỌC HIỂU VĂN BẢN :**  ***1- Hai câu đầu:***  \* Hoàn cảnh ngắm trăng khác thường:  *“Trong tù- không rượu, không hoa”*  + Điệp từ “*không*” được nhắc lại hai lần “*không rượu, không hoa”* : Miêu tả, nhấn mạnh 1 cách chân thực cuộc sống trần trụi trong nhà tù, một sự thiếu thốn không hề thích hợp cho thú tao nhã thưởng ngoạn trăng của Người, làm chồng chất cái không có, thiếu thốn ấy  - Trước cảnh đêm trăng quá đẹp, HCM khao khát được thưởng trăng 1 cách trọn vẹn và Người lấy làm tiếc vì không có rượu và hoa.  \* Câu thơ thứ hai: *Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.*  - Cụm từ “ nại nhược hà” ( khó hững hờ) đem đến cho câu thơ cái xốn xang, bối rối rất nghệ sĩ của HCM trước cảnh đêm trăng quá đẹp. **-**> Người chiến sĩ CM vĩ đại, lão luyện ấy vẫn là 1 con người yêu thiên nhiên 1 cách say mê và đang rung động mãnh liệt trước cảnh đẹp đêm trăng, dù đang là thân tù.  ***2- Hai câu thơ cuối:***  *Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt.*  *Nguyệt tòng song khích khán thi gia*  - Tác giả sử dụng phép bình đối cân xứng:  “ nhân- nguyệt”  “ nguyệt- thi gia”  -> Tạo ra cấu trúc đăng đối. Cả 2 câu đều thấy giữa “nhân” (người) và “ nguyệt”( trăng) có song sắt nhà tù chắn ở giữa-> Tất cả đã dựng lên 1 không gian, cảnh sắc, người và vật thật rõ ràng.  - Nghệ thuật nhân hóa( *Nguyệt tòng song khích khán thi gia)*  -> Người tù dường như quên đi cảnh giam cầm để tâm hồn bay bổng, vượt khỏi chốn tù ngục để tìm đến giao hòa với vầng trăng tự do, thưởng thức vẻ đẹp tự nhiên của đất trời.  - Vầng trăng cũng vượt song sắt nhà tù để tìm đến “ ngắm nhà thơ”  - Cấu trúc đăng đối của 2 câu thơ và phép nhân hóa đã làm nổi bật “ T/cảm song phương” đến mãnh liệt cao cả giữa Người và trăng  -> Sức mạnh tinh thần kì diệu của người chiến sĩ, thi sĩ.  -> Đó là 1 tinh thần thép mà biểu hiện ở đây chính là sự tự do nội tại, phong thái ung dung vượt hẳn lên sự nặng nề, tàn bạo của ngục tù.  **III- Tổng kết:** ( Ghi nhớ- SGK- 38)  ***1- Nghệ thuật:***  - Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngôn ngữ được lựa chọn tinh tế, chính xác.  - Nghệ thuật đối sánh tương phản giữa nhà tù và cái đẹp, ánh sáng và bóng tối, vầng trăng và người nghệ sĩ lớn, thế giới bên trong và ngoài nhà tù.  ***2- Nội dung:***  Bài thơ là sự tôn vinh cái đẹp của tự nhiên, của tâm hồn con người bất chấp hoàn cảnh ngục tù. Một lần nữa ta bắt gặp tình yêu thiên nhiên say đắm, phong thái ung dung đầy bản lĩnh, cốt cách của người thi sĩ, chiến sĩ trong con người Hồ Chí Minh  ĐI ĐƯỜNG ( HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC) |
| **Hoạt động 2: Luyện tập**  HS xem video va hoàn thành bài tập. | 1/ Ý nghĩa của tiếng chim tu hú qua văn bản “Khi con tu hú”là gì?  2/ Thú lầm tuyền của Bác với Nguyễn Trãi giống khác nhau như thế nào?  3/ Bác đã ngắm trăng trong hoàn cảnh nào? |